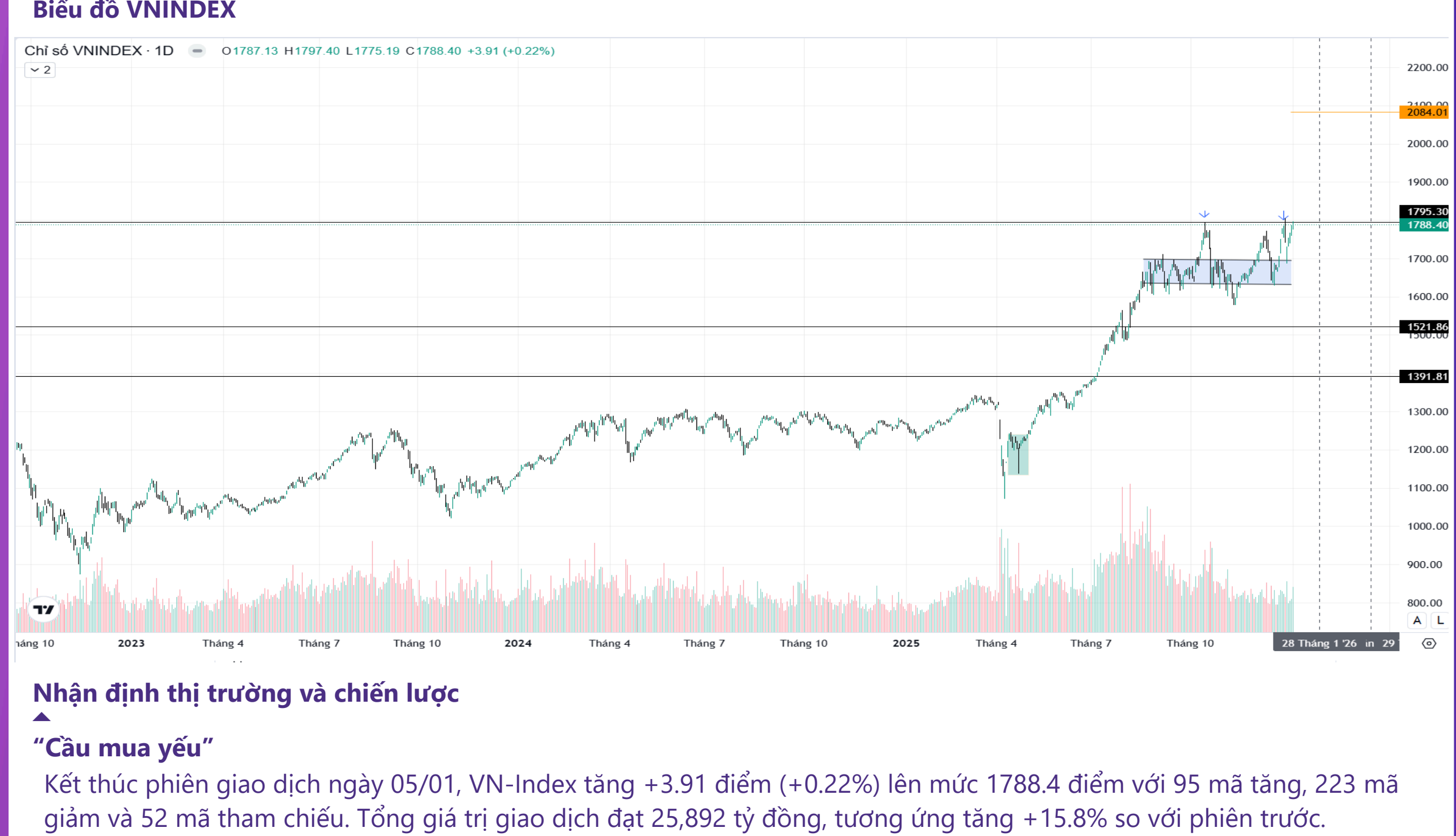


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,788.40 +0.22%	246.74 -0.82%	120.61 -0.30%	48,977.18 +1.23%	51,832.80 +2.97%	24,868.69 +1.34%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Cầu mua yếu”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/01, VN-Index tăng +3.91 điểm (+0.22%) lên mức 1788.4 điểm với 95 mã tăng, 223 mã giảm và 52 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch đạt 25,892 tỷ đồng, tương ứng tăng +15.8% so với phiên trước.

VN-Index giằng co trên vùng đỉnh cũ với lực bán gia tăng, tập trung lớn ở nhóm VNMIID (-1.52%) trong khi đó nhóm Bất động sản đóng vai trò nâng đỡ điểm số thị trường cân bằng trở lại. Xét về ngành, thị trường nghiêng về phía bán chủ lực, tập trung ở các nhóm Dịch vụ tài chính (-3.32%), Hàng công nghiệp (-1.38%), Ngân hàng (-1%). Thanh khoản cải thiện hơn so với các phiên trước tuy nhiên lực bán đang chiếm ưu thế. Các cổ phiếu tiêu biểu gồm: VHM, DGW, GAS tăng trần, VRE (+5.79%), DIG (+3.28%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.22%), HNX-Index (-0.82%), UPCOM-Index (-0.3%), VN30 (-0.1%), VNMIID (-1.52%), VNSML (-1.03%), VNDIAMOND (-0.48%), VNFINLEAD (-1.57%), VNCOND (-0.36%), VNCONS (-1.1%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VHM (+7.55 điểm), VIC (+5.77 điểm), GAS (+2.58 điểm). Ngược lại, GEE (-1.29 điểm), VPB (-1.27 điểm), LPB (-0.83 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -732.96 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-182.74 tỷ), VIX (-158.52 tỷ), FPT (-105.95 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: STB (+134.05 tỷ), VRE (+100.98 tỷ), GAS (+55.65 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index nỗ lực bứt phá vùng đỉnh cũ 1795 điểm, tuy nhiên lực bán dâng cao tại cuối phiên khiến chỉ số hình thành cây nến lưỡng lự trên đỉnh, đặc biệt rủi ro đảo chiều xuất hiện trên biểu đồ H1 khi giá giảm đi kèm khối lượng bán lớn. Lực bán có khả năng tiếp diễn ở phiên tiếp theo.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, thị trường đang đi ngang trong vùng 1603 – 1795 điểm và tiếp tục kiểm định cung cầu vùng đỉnh cũ. Tuy nhiên thanh khoản gia tăng trong đó lực bán xuất hiện chủ yếu khiến phiên kiểm định không thành công và có nguy cơ tái tích lũy lại.

Hiện tại, các tín hiệu rủi ro chưa xuất hiện trên biểu đồ ngày, đường trung bình MA10/20 ngày đang hướng lên, chỉ báo MACD vận động trên đường Zero. Nhưng ở biểu đồ H1 đã có những tín hiệu sớm khi lực bán tăng vọt, các chỉ báo kỹ thuật MFI, Stoch, ... suy yếu. Nhà đầu tư chủ động hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, sẵn sàng mua lại khi thị trường cho tín hiệu an toàn trở lại.

Mức hỗ trợ cho xu hướng đi ngang của VN-Index tại vùng 1680 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đã có 3 tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản giảm dần, các ngành phân hóa mạnh và dòng tiền không lan tỏa cho thấy sức mạnh thị trường suy yếu. Xét trên biểu đồ line, VN-Index đã xác nhận vượt đỉnh cũ khi đóng nến tuần trên mốc 1770 điểm tuy nhiên trên biểu đồ nến, thị trường chưa vượt qua được vùng đỉnh cũ 1795 điểm. Vậy để nhịp tăng được bền vững cần sự lan tỏa mạnh hơn của dòng tiền.

Trong trường hợp quay lại xu hướng điều chỉnh sẽ được xác nhận nếu đường giá thủng qua vùng 1680 điểm.

Kết luận: Các yếu tố rủi ro xuất hiện sớm trên biểu đồ H1 cảnh báo điều chỉnh ngắn hạn khi kiểm định cung tại vùng đỉnh cũ không thành công. Trong khi đó xu hướng trên biểu đồ ngày và tuần vẫn được duy trì tích cực. Nhà đầu tư tốt sống hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, chờ mua lại khi thị trường sẵn sàng.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 1976 - 2084
Kháng cự 1: 1740 - 1780
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
Hỗ trợ 2: 1486 - 1530
Hỗ trợ 3: 1300 - 1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Lực bán xuất hiện lớn ở biểu đồ H1 khi chỉ số tiếp cận vùng đỉnh cũ 1795 điểm, trong khi đó các nhóm ngành nghiêng về sắc đỏ, chỉ có mình nhóm Bất động sản tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Do đó ở phiên tới nhà đầu tư lướt sóng ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu, chờ mua lại khi thị trường quay trở lại tích cực. Các nhóm vẫn giữ được sắc xanh gồm Dầu khí, Bán lẻ, Công nghệ. Sự phân hóa diễn ra mạnh mẽ do đó các giao dịch lướt sóng hành động trên các biểu đồ khung nhỏ.

Trong trường hợp ngược lại, nhịp điều chỉnh sẽ bị kích hoạt nếu vi phạm vùng 1680 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP	
🔗 Báo cáo chiến lược năm 2026: Vươn tầm khát vọng	

TIN TỨC THẾ GIỚI	
🔗 Kinh tế 2025, dự báo 2026: “Hạ cánh mềm” giữa muôn trùng thách thức	
🔗 Ông Trump cảnh báo kịch bản Iran ‘bị giáng đòn nặng’	
🔗 Tổng thống lâm thời Venezuela muốn ‘hợp tác cùng phát triển’ với Mỹ	

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY	
🔗 Tăng trưởng GDP 2025 đạt 8,02%, quy mô nền kinh tế vượt mốc 514 tỷ USD	
🔗 Năm 2025, Việt Nam xuất siêu 20,03 tỷ USD	
🔗 CPI năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra	

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý	
06/01/2026: Báo cáo Tình hình kinh tế xã hội quý 4 và năm 2025 (Việt Nam)	
Chi số sản xuất công nghiệp tháng 12/2025	
09/01/2026: Công bố Tỷ lệ thất nghiệp tháng 12/2025 (Mỹ)	

Chỉ số thị trường Việt Nam	05/01/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,788.40	0.22%	0.31%	8.06%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	25,970.73	16.05%	2.50%	29.08%
HNX	246.74	-0.82%	-2.32%	-6.23%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,646.57	26.38%	39.57%	-5.63%
Upcom	120.61	-0.30%	0.59%	1.62%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	542.11	-29.79%	-49.00%	-23.14%
P/E VNindex (x)	15.96	0.25%	2.37%	10.53%
P/B VNindex (x)	2.23	1.36%	3.72%	12.06%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE												
Top cổ phiếu VN30		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		
1	VHM	6.94%	SSI	-3.64%	GAS	17.10%	SSI	-7.02%	VIC	50.72%	LPB	-16.58%
2	GAS	6.91%	LPB	-3.11%	VHM	7.98%	LPB	-5.37%	VHM	33.53%	BCM	-8.81%
3	VRE	5.79%	TPB	-2.92%	VJC	4.27%	VPB	-4.78%	GAS	25.04%	GVR	-7.37%
4	PLX	2.83%	VPB	-2.62%	HDB	3.95%	SHB	-4.73%	HDB	20.33%	SSI	-6.70%
5	VIC	2.06%	HDB	-2.53%	PLX	3.27%	TPB	-4.60%	STB	12.87%	HPG	-5.29%
Top cổ phiếu Mid cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		
1	DGW	6.92%	CTS	-6.94%	BWE	7.33%	CTS	-11.35%	BAF	16.04%	DGC	-29.38%
2	LGC	6.53%	HT1	-6.06%	PTB	7.18%	CII	-9.68%	TRA	13.27%	CII	-20.15%
3	TLG	3.62%	GEX	-5.96%	PVD	5.24%	HAG	-8.92%	PNJ	13.09%	DIG	-17.62%
4	DIG	3.28%	HHV	-4.94%	PGD	4.35%	VND	-8.33%	PVD	13.01%	PDR	-17.26%
5	PVD	2.65%	AGR	-4.66%	DGW	4.25%	AGR	-6.97%	STG	12.43%	ANV	-16.61%
Top cổ phiếu Small cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		
1	TNT	6.70%	VIX	-6.67%	TNT	36.28%	SHI	-12.50%	DCL	27.30%	SVI	-29.71%
2	PMG	6.68%	EVE	-6.10%	DAT	30.81%	VIX	-11.02%	DAT	26.40%	VPG	-22.14%
3	SMC	6.46%	SPM	-5.94%	HRC	16.47%	C32	-10.64%	NNC	22.91%	HDC	-20.25%
4	NTL	5.18%	OPC	-5.83%	VDP	13.73%	HHS	-10.61%	ELC	19.07%	HII	-19.70%
5	DAT	5.14%	HHS	-5.60%	BBC	11.29%	CKG	-9.58%	PDN	18.43%	HDG	-19.20%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		05/01/2026	(+/-)% 1 phiên	(+/-)% 7 phiên	(+/-)% 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		24,868.69	1.34%	2.39%	7.28%
Dow Jones		48,977.18	1.23%	0.50%	7.05%
FTSE 100		10,004.57	0.54%	1.17%	5.01%
Nikkei 225		51,832.80	2.97%	2.82%	6.79%
S&P 500		6,902.05	0.64%	-0.43%	5.56%
Tỷ giá					
USD/VND		26,300.00	0.00%	0.03%	-0.25%
USD/JPY		156.86	0.07%	0.40%	-0.39%
GBP/USD		1.35	0.00%	0.00%	3.05%
EUR/USD		1.17	0.00%	-0.85%	1.74%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	60.75	-0.16%	-1.70%	-2.89%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.62	-0.55%	-15.42%	-22.48%
Than	USD/T	106.20	-0.33%	-2.57%	-4.24%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	76.22	4.96%	-3.65%	48.09%
Đồng	USd/Lbs	5.69	0.71%	-1.39%	13.35%
Vàng	USD/t.oz	4,332.01	0.28%	-3.40%	6.26%
Gỗ	USD/1000 board feet	531.50	-0.28%	-3.37%	-1.30%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	933.00	-0.74%	-0.74%	2.30%
Thép	CNY/T	3,068.00	-0.90%	-0.55%	0.26%
Quặng sắt	USD/T	106.13	-0.97%	-0.76%	1.81%
Nông nghiệp					
Lúa mì	USd/Bu	512.50	1.18%	-1.25%	-2.80%
Cao su	USD Cents / Kg	181.70	1.00%	3.06%	5.15%
Đường	USd/Lbs	14.72	0.82%	-3.73%	0.41%
Cà phê	USd/Lbs	359.05	0.49%	4.03%	-11.67%
Lợn hơi	USd/Lbs	84.10	-1.16%	-1.16%	8.10%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 05/01/2026

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	1,375,370	1,375,370
VRE	1,013,938	1,013,938
GAS	56,193	727,146
FUEFVNVD	47,946	1,255,000
PVD	36,063	1,254,920

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	-3,234,424
SHB	-2,696,000
FPT	-1,123,000
VIX	-1,065,000
VIC	-1,065,000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	1,013,938	1,013,938
PVD	36,063	1,254,920
VCB	26,129	531,700
FPT	17,680	292,000
HDB	17,680	20,400

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEFVNVD	-45,400
HPG	-25,780
MBB	-25,780
TCB	-3,560
VPB	-5,400

Trải nghiệm ngay ứng dụng
ABS invest

Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](https://abs.vn)

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST

**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST**

**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST**

**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST**

Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST

**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST**

**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST**

**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG
ABS INVEST**

Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây